

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N G  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 17/9/2024.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N G, TỈNH QUẢNG NAM**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Nam Trung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ka Phu Bột

Ông Hồ Xuân Ngân

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhân.

*- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Minh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Như T; Sinh năm 1984. Trú tại: Thôn A G, xã A T, huyện T G, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Trọng T; Sinh năm 1984. Nơi ĐKKHKT: Thôn Cà L, xã Cà D, huyện N G, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: Tổ dân phố Pà D 1, thị trấn Thạnh M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Như T trình bày: Bà và ông Lê Trọng T là vợ chồng. Theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn số 02/2016/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện T G, tỉnh Quảng Nam thì về con chung bà Trần Thị Như T nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 18/7/2013. Ông Lê Trọng T nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cháu Lê Thúy N, sinh ngày 24/4/2008. Không ai yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn cháu N sống với ông T, mặc dù ông T có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc nhưng ông T hay bạo lực, đánh đập cháu. Vì vậy, để đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt và nhu cầu học hành của cháu N bà T yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cho bà T được quyền trực tiếp nuôi con, bà T không yêu cầu ông Lê Trọng T cấp dưỡng nuôi con.

Theo bản tự khai ngày 10/7/2024, biên bản hòa giải không thành bị đơn Ông Lê Trọng T trình bày: Từ khi ông T được Tòa án giao quyền trực tiếp nuôi con đến nay thì ông T vẫn nuôi dạy con tốt, cháu N phát triển bình thường. Bản thân ông thương con cái nên khi bà T bỏ đi, một mình ông đã cố gắng nuôi các con chung. Đôi khi con hư, nói không nghe bản thân ông bực tức, bực xúc dùng roi đánh cháu, đó chỉ là hành động thương con. Thời gian gần đây ông T phát hiện cháu N hay đi chơi với những thanh niên hư hỏng, nên ông T có la mắng. Nay bà T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì ông T không đồng ý vì lý do bà T không có thu nhập ổn định, không đủ khả năng nuôi con.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N G tham gia phiên tòa:*

*Về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện N G đã xác định quan hệ tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quyền, lợi ích của các đương sự được bảo đảm.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con giao cháu Lê Thúy N, sinh ngày 24/4/2008 cho bà Trần Thị Như T trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Như T và nội dung tranh chấp cần phải giải quyết, Tòa án xác định đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc: “*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” được quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, bị đơn là ông Lê Trọng T Nơi ĐKKHTT thôn Cà L, xã Cà D, huyện N G, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở tổ dân phố Pà D 1, thị trấn Thạnh M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Bị đơn Ông Lê Trọng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Như T:

[3.1] Bà Trần Thị Như T và ông Lê Trọng T kết hôn năm 2007, trong thời kỳ hôn nhân bà T, ông T có hai con chung là cháu Lê Thúy N, sinh ngày 24/4/2008 và cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 18/7/2013. Ngày 01/4/2016, bà T và ông T đã giải quyết ly hôn và thỏa thuận ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Lê Thúy N. Nay bà T cho rằng kể từ khi giao cháu N cho ông T đến nay ông T hay bạo lực, đánh đập cháu N. Hiện nay ông T đang công tác tại Công an huyện N G công việc thường xuyên vắng nhà. Trong thời gian bà T sống tại huyện T G bà cũng thường xuyên thăm nom cháu. Hơn nữa cháu N là nữ hiện nay cháu

đang tuổi trưởng thành về tâm sinh lý, cháu sẽ ngại tiếp xúc với cha khi có vấn đề gì của người phụ nữ cần phải trao đổi. Để cháu N được quan tâm, chăm sóc và ổn định cuộc sống nên bà T cầu Tòa án giải quyết giao cháu N cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bị đơn là ông T không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của bà T vì ông T vẫn đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay, về điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con chung thì cả bà T và ông T đều đảm bảo, đều có khả năng dành cho cháu N những nhu cầu vật chất cơ bản. Tuy nhiên, cháu N hiện tại đang sinh sống cùng ông T tại tổ dân phố Pà D 1, thị trấn Thạnh M, huyện N G. Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương nơi ông T sinh sống cho biết ông T không có đăng ký cư trú tại tổ dân phố Pà D 1, thị trấn Thạnh M, huyện N G, tuy nhiên ông T có một ngôi nhà tại tổ dân phố Pà D 1, thị trấn Thạnh M, huyện N G. Ông T cùng với bà T và các con sinh sống tại đây, bà T có đăng ký tạm trú tại địa phương. Thời gian sau này vợ chồng ông T và bà T gây gổ và bà T bỏ đi khỏi địa phương. Việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con của ông T thì địa phương không rõ, về vấn đề ông T có la mắng đánh đập, ngược đãi cháu Lê Thúy N địa phương không nắm rõ.

[3.3] Tại biên bản làm việc với cháu Lê Thúy N cho rằng sau khi ba mẹ ly hôn cháu N sống cùng ông T tại tổ dân phố Pà D 1, thị trấn Thạnh M, huyện N G, ông T thường hay vắng nhà, khi ông T ở nhà thì hay la mắng, đánh đập, ngược đãi, không hề quan tâm đến cháu N, nguyện vọng cháu N tha thiết mong muốn được ở cùng với mẹ.

[3.4] Tại phiên tòa bà T đề nghị Tòa án giao cháu N cho bà T nuôi dưỡng, chăm sóc, bà cho rằng cháu N là nữ hiện nay cháu đang tuổi trưởng thành về tâm sinh lý, cháu sẽ ngại tiếp xúc với cha khi có vấn đề gì của người phụ nữ cần phải trao đổi, hơn nữa bản thân cháu N cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ là bà T. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ. Vì vậy, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 2, khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận giao cháu Lê Thúy N cho bà Trần Thị Như T nuôi dưỡng.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Như T không yêu cầu ông Lê Trọng T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Như T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên về phân thủ tục tố tụng cũng như đề xuất nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83; khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Như T đối với ông Lê Trọng T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Giao cho bà Trần Thị Như T nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Lê Thúy N, sinh ngày 24/4/2008. Ông Lê Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà T.

Ông Lê Trọng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về án phí: Bà Trần Thị Như T tự nguyện chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004003 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N G, tỉnh Quảng Nam, bà T đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện N G
- Những người tham gia tố tụng
- THADS huyện N G
- Lưu hồ sơ

(Đã ký)

**Nguyễn Nam Trung**



